

Số: /KH-UBND

Phường Đắk Bla, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về các Luật,
Nghị quyết quy phạm pháp luật được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9;
các văn bản liên quan đến chính quyền địa phương 02 cấp**

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-HĐPBGDPL ngày 22/07/2025 của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Ngãi kế hoạch thực hiện truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 9; đồng thời, nhằm tiếp tục triển khai hiệu quả các Kế hoạch chỉ đạo liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn phường.

UBND Phường Đắk Bla ban hành Kế hoạch thực hiện truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về các Luật, Nghị quyết quy phạm pháp luật được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9, các văn bản liên quan đến chính quyền địa phương 02 cấp, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trong năm 2025; trong đó đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến các Luật, Nghị quyết quy phạm pháp luật được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9, các văn bản liên quan đến chính quyền địa phương 02 cấp; đảm bảo 100% các văn bản này được tổ chức truyền thông, phổ biến sâu rộng, thường xuyên trên địa bàn phường.

- Nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn phường, qua đó đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng pháp luật với công tác thi hành pháp luật, PBGDPL.

- Chủ động thực hiện và phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn, tổ dân phố trên địa bàn phường để triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, chất lượng; thực hiện với các hình thức đa dạng, thích hợp, linh hoạt, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phù hợp với yêu cầu thực tế trong tình hình hiện nay.

II. CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Nội dung truyền thông, phổ biến pháp luật:

- Phổ biến các nội dung cơ bản, thiết thực, điểm mới của các văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm:

+ 34 Luật và 09 nghị quyết quy phạm pháp luật được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 (*có Phụ lục 1 kèm theo*).

+ 28 Nghị định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền 02 cấp trong các lĩnh vực nhà nước (*có Phụ lục 2 kèm*).

+ Các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân trên địa bàn phường (*như: các quy định về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, an ninh trật tự, đất đai, xây dựng...*).

2. Hình thức thực hiện:

- Chủ động lựa chọn hình thức tổ chức phù hợp, hiệu quả, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của phường, trong đó tập trung vào một số hoạt động như sau:

+ Tổ chức các buổi quán triệt, tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về nội dung và tinh thần của các văn bản quy phạm pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức phường, Bí thư chi bộ, thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố.

+ Biên soạn, in ấn các tài liệu phổ biến pháp luật ngắn gọn, dễ hiểu (tờ rơi, cẩm nang, sổ tay hỏi đáp...) về các nội dung pháp luật trọng tâm, phù hợp với đặc điểm của người dân trên địa bàn phường.

+ Đăng tải, cập nhật toàn văn nội dung văn bản quy phạm pháp luật, các tài liệu PBGDPL trên Trang Thông tin điện tử của phường, hoặc niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường, các nhà văn hóa tổ dân phố để người dân dễ dàng tìm hiểu, tham khảo.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông, phổ biến thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số:

+ Sử dụng mạng xã hội (Zalo nhóm, Facebook của phường) để đăng tải thông tin, tài liệu pháp luật, tổ chức các buổi hỏi đáp trực tuyến.

+ Tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật trên hệ thống truyền thanh của phường, lồng ghép vào các chương trình sinh hoạt cộng đồng tại các tổ dân phố.

+ Tổ chức các buổi tư vấn pháp luật lưu động hoặc tại trụ sở phường, hướng dẫn, giải thích, cung cấp đầy đủ quy định của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến các vụ việc người dân quan tâm; hướng dẫn tìm kiếm, tra cứu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật khi công dân có yêu cầu.

+ Lồng ghép nội dung PBGDPL vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội nghị ở khu dân cư, các buổi sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Các hình thức khác phù hợp theo yêu cầu thực tiễn của phường.

3. Thời gian thực hiện:

- Trong Quý III, IV năm 2025 và những năm tiếp theo.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Văn phòng HĐND - UBND phường:

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai công tác PBGDPL của phường; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND phường để tổng hợp, báo cáo Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh theo quy định.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng HĐND-UBND.

- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các phòng chuyên môn thuộc UBND phường

- *Thời gian thực hiện:* Quý III, IV/2025 và các năm tiếp theo.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: Thực hiện truyền thông, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến xây dựng, quy hoạch đô thị, đất đai, môi trường, công nghiệp và thương mại... Lồng ghép nội dung PBGDPL trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các phòng chuyên môn thuộc UBND phường

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm 2025.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công:

- Cung cấp đầy đủ thông tin, hướng dẫn, giải thích các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến các thủ tục hành chính cho công dân.

- Hướng dẫn công dân tra cứu thông tin pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

- Nắm bắt, theo dõi, tháo gỡ các vấn đề dư luận xã hội quan tâm trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- *Cơ quan chủ trì:* Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các phòng chuyên môn thuộc UBND phường.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm 2025.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội:

- Tổ chức truyền thông, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực phân công, phụ trách; biên soạn, đăng tải các tài liệu PBGDPL (tờ rơi, tờ gấp pháp luật) phù hợp với từng đối tượng.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông, phổ biến thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số:

+ Sử dụng mạng xã hội (*Zalo nhóm, Facebook của phường*) để đăng tải thông tin, tài liệu pháp luật.

+ Tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật trên hệ thống truyền thanh của phường, lồng ghép vào các chương trình sinh hoạt cộng đồng tại các tổ dân phố.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các buổi tuyên truyền, giao lưu, hỏi đáp pháp luật tại cộng đồng.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hoá - Xã hội phường.

- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các phòng chuyên môn thuộc UBND phường.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm 2025.

5. Các Trường học trên địa bàn phường: Tổ chức truyền thông, lồng ghép nội dung PBGDPL vào chương trình ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ, các buổi nói chuyện chuyên đề phù hợp với lứa tuổi học sinh, đặc biệt là các văn bản Luật liên quan đến giáo dục như: Luật Nhà giáo, Nghị quyết về miễn, hỗ trợ học phí, Nghị quyết về phổ cập giáo dục mầm non. Phổ biến, tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành giáo dục.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm 2025.

6. Trạm Y tế phường: Tổ chức truyền thông, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế, sức khỏe cộng đồng như: Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. Lồng ghép PBGDPL trong các buổi tư vấn sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm 2025.

7. Thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố: Phối hợp với trưởng ban công tác mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc mặt trận ở khu dân cư tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật đến từng hộ gia đình, người dân trong khu vực mình quản lý, thông qua các buổi họp thôn, tổ, các buổi tiếp xúc cử tri. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 10 hàng tháng cho UBND phường qua Văn phòng HĐND-UBND để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm 2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị được phân công nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

2. Giao Văn phòng HĐND - UBND phường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch này; tổng hợp báo cáo định kỳ theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc của Mặt trận: Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung các văn bản quy phạm pháp luật tại mục 1 phần II Kế hoạch này cho thành viên, hội viên, đoàn viên của tổ chức mình và tham gia PBGDPL cho Nhân dân; tích cực vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tự giác tìm hiểu, tuân thủ và chấp hành pháp luật.

4. Kinh phí triển khai: Sử dụng kinh phí thường xuyên năm 2025 được cấp theo quy định của pháp luật và các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các phòng, ban, đơn vị có liên quan, các thôn, tổ dân phố báo cáo về UBND phường Đắk Bla, qua Văn phòng HĐND - UBND để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh (thay b/c);
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- BTT UBMT TQVN phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Các Thôn trưởng, Tổ trưởng tổ dân phố;
- Trang TTĐT UBND phường;
- Lưu: VT, UBND (Ron).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Thị Kim Nga

Phụ lục 1**CÁC LUẬT, NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC QUỐC HỘI KHÓA XV
THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP LẦN THỨ 9**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 01/8/2025 của UBND phường)

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi);
2. Luật Nhà giáo;
3. Luật Việc làm (sửa đổi);
4. Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi);
5. Luật Công nghiệp Công nghệ số;
6. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo;
7. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;
8. Luật Hóa chất (sửa đổi);
9. Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
10. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi);
11. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
12. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
13. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
14. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam;
15. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân;
16. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân;
17. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân;
18. Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi);
19. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng;
20. Luật Thanh tra (sửa đổi);
21. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính;
22. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
23. Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi);

24. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

25. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự;

26. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

27. Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc;

28. Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

29. Luật Đường sắt (sửa đổi);

30. Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo;

31. Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi);

32. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

33. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

34. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng;

35. Nghị quyết số 203/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

36. Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng;

37. Nghị quyết về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

38. Nghị quyết của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

39. Nghị quyết về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;

40. Nghị quyết về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân;

41. Nghị quyết về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi;

42. Nghị quyết về việc kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp;

43. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nội quy Kỳ họp Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 71/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội./.

Phụ lục 2
CÁC NGHỊ ĐỊNH VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP,
PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN CỦA CHÍNH QUYỀN 02 CẤP
TRONG CÁC LĨNH VỰC NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2025 của UBND phường)

1. Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.
2. Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.
3. Nghị định số 122/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý thuế.
4. Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.
5. Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.
6. Nghị định số 126/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực dự trữ quốc gia.
7. Nghị định số 127/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.
8. Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.
9. Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
10. Nghị định số 130/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thống kê.
11. Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và môi trường.
12. Nghị định số 132/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

13. Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

14. Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

15. Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

16. Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

17. Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

18. Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

19. Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

20. Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

21. Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

22. Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

23. Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

24. Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn.

25. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

26. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

27. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.

28 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai./.
